

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **191/2025/HS-PT**
Ngày 19 - 8 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo Bùi Văn H + 06 BC về tội “*Hủy hoại rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H + 04 BC đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H, (Sang H1) sinh năm 1979, tại tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn H2 (đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm 1957; vợ là Nguyễn Thị Đ và có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Nhân thân: Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: Cố ý gây thương tích, tại bản án số: 32/2017/HSST. Ngày 21/12/2020, Bùi Văn H chấp hành xong hình phạt.

2. Họ và tên: Lương Văn N, sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn P, sinh năm: 1935 và bà Trương Thị N1, sinh năm 1945 (Đã chết); vợ là Hoàng Thị B (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến ngày 23/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1970; Bị cáo có vợ là H Liêm E Nuôi (*C sống không đăng ý kết hôn*) và có 01 con sinh năm: 2021; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh T9, sinh năm 2002, tại tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm: 1944 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1962; vợ là H Suisi Ka Sơ và có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2025 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Đắc N2, sinh năm 1976, tại tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đắc Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C1 (Đã chết); vợ là Nguyễn Thị T3 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2025 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H Luật sư Phạm Thị Bích C2, Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N Luật sư Lê Xuân Anh P1, Đào Ngọc C3, Trần Thị C4, Lê Minh T4 Công ty L2 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (*Luật sư P1 vắng mặt còn các luật sư khác có mặt*)

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nay là Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk - (vắng mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH S2.

Người đại diện theo PL: Ông Hoàng Xuân K

Địa chỉ: 9 U, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trương Quang T5, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thanh N3, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Số B đường V, khu phố F, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thành Đ1, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn F, xã E, Đắk Lắk (vắng mặt).

Người giám định được mời tham gia phiên tòa: Giám định viên: Hoàng Danh V1 và Huỳnh Văn H3, Chi cục kiểm lâm tỉnh Đ (có mặt)

Điều tra viên: Nguyễn Đình B1 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Cao Văn T6, Nguyễn Văn T7 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3 năm 2022 thông qua mối quan hệ xã hội, ông Trương Quang T5 có liên hệ với bà Nguyễn Thị Thanh N3 là cổ đông của Công ty TNHH S2 để hỏi thuê diện tích đất trồng cây cao su và cây keo bị cháy của bà N3 trong Tiểu khu B, xã Y, huyện E để trồng mỳ với giá 2.000.000đ/01ha thì được bà N3 đồng ý. Sau khi bà N3 đồng ý, ông T5 có gặp và trao đổi với ông Nguyễn Thành Đ1 để bàn bạc cách làm. Sau khi bàn bạc với ông Đ1, thì cả hai rủ thêm Bùi Văn H (tức S hoi) để cùng làm thì S đồng ý.

Theo thỏa thuận giữa ông T5, ông Đ1 và Bùi Văn H, thì ông T5 và ông Đ1 sẽ bỏ ra mỗi người mười triệu đồng, tổng cộng hai người là: 20.000.000 đồng để ông Đ1 chuyển trước tiền đặt cọc thuê đất cho bà N3. Các bên thống nhất sau khi dọn xong đất, thì sẽ đo đạc dọn được bao nhiêu đất thì tính tiền bấy nhiêu. Sau khi thuê được đất, do sức khỏe yếu nên ông T5 và ông Đ1 đã giao hết việc thuê nhân công, thuê máy móc dọn đất cho H, để H làm, chi phí sau đó hết bao nhiêu thì chia đều cho cả ba người.

Sau đó Bùi Văn H đã liên hệ với Đinh Hữu S1 và Lương Văn N để tìm thuê người dọn cây keo, cây cao su bị cháy trên đất thuê của bà N3. Lương Văn N đã đi tìm và thông qua một số người giới thiệu nên đã thuê được Nguyễn Văn L; Phạm Văn Q1; Nguyễn Thanh T9; Nguyễn Văn T7; Cao Văn T6 và Đinh Trọng Đ2 để tiến hành cắt dọn cây cao su và cây keo. Khi N thuê được người làm, Bùi Văn H đưa cho N số tiền 100.000.000 đồng để N mua cửa, đồ dùng, thực phẩm... và trả tiền công cho những người làm thuê.

Để chuẩn bị cho việc cắt hạ cây và dọn dẹp đất thuê của bà N3 tại Công ty S2, Lương Văn N đã dùng số tiền mà H đưa để mua cửa xăng xích tay, bình điện, dao rựa, xăng dầu... Đến khoảng cuối tháng 3/2022, sau khi đã chuẩn bị xong mọi thứ và thuê được người thì Lương Văn N đưa những người trên vào đất đã thuê của bà N3 để cắt dọn cây cao su và cây keo bị cháy với tiền công dao động từ 200 nghìn đồng đến 400 nghìn đồng/người/ngày. Sau khi cắt dọn xong cây cao su, cây keo trên diện tích đất khoảng 40 đến 45 ha của bà N3, thì Bùi Văn H nói với Lương Văn N cho người dọn mở rộng ra khu vực có cây rừng sát với đất của Công ty S2, cho đủ diện tích. Sau đó, vào các buổi tối từ khoảng 19 giờ đến 23 giờ hàng ngày, N đã chỉ đạo cho L, T7, Đ2, T6, T9, Q1 sử dụng cửa xăng xích tay, dao rựa, đèn pin đội đầu dàn hàng ngang để tiến hành cắt hạ các cây rừng còn sống. Trong quá trình cắt hạ cây rừng có Nguyễn Đắc N2 là người chịu trách nhiệm đi ra khu vực ngã ba đường vào lán trại để cảnh giới cơ quan chức năng nếu phát hiện có người đi vào thì N2 sẽ dùng đèn pin bấm nháy lên trời 02 cái để nhóm cắt cây của N biết mà dừng không cắt cây nữa. Trong quá trình cảnh giới N2 đã 02 lần phát hiện có người đi vào khu vực các bị cáo đang cắt cây, nên N2 đã báo hiệu cho nhóm của N biết, sau khi N2 báo hiệu thì nhóm của N đã dừng cắt cây. Sau khi phát hiện người đang đi đến chỗ của N2 là người đi trích cá nên N2 đã báo hiệu bấm đèn pin cho

nhóm của N tiếp tục cắt hạ. Ngoài ra trong quá trình cắt hạ cây rừng vào các buổi tối thì Bùi Văn H có khoảng 03 đến 04 lần vào để trao đổi và xem nhóm của Ngọc cắt hạ cây rừng như thế nào. Quá trình tuần tra kiểm soát rừng, lực lượng chức năng phát hiện có diện tích rừng bị hủy hoại nên đã tiến hành điều tra xác minh, xử lý xác định được nhóm của Bùi Văn H và Lương Văn N đã chặt hạ cây rừng.

Tại kết luận giám định số 02 ngày 30/6/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ, kết luận:

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định diện tích về vụ việc trên thì tổng diện tích tại các tọa độ: (X:414010-Y:1456215, X:414174-Y:1456633, X:413736-Y:1456737, X:413708-Y:1456331). Có tổng diện tích là: 16,16 ha (161.607 m²).

Qua đối chiếu tổng số diện tích với giám định viên của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ, qua giám định thực tế tại hiện trường tại các vị trí tọa độ: (X:414010-Y:1456215, X:414174-Y:1456633, X:413736-Y:1456737, X:413708-Y:1456331) có tổng diện tích là: 16,16 ha (161.607 m²); Thì trong đó có diện tích là: 12,34 ha (123.421m²) đủ tiêu chí là Rừng, giới hạn bởi các tọa độ: (X:414010-Y:1456215, X:414174-Y:1456633, X:414067-Y:1456658, X:413973-Y:1456574, X:413936-Y:1456598, X:413908-Y:1456666, X:413885-Y:1456284, X:413868-Y:1456281 và các tọa độ X:413868-Y:1456281, X:413883-Y: 1456658, X:413736-Y: 1456737, X:413719-Y:1456532, X:413782-Y:1456539, X:413791-Y:1456307).

- Loại rừng là Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá chưa có trữ lượng.

- Mục đích sử dụng là Rừng sản xuất (Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt số liệu rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có đến ngày 31/12/2022).

- Chủ quản lý là Công ty TNHH S3 và TM Đ, xã Y, huyện E, Tỉnh Đắk Lắk (quản lý theo phân cấp quản lý nhà nước được quy định tại Luật Lâm nghiệp).

Xác định trữ lượng lâm sản (kích thước, khối lượng, chủng loại) đối với cây rừng bị đốn hạ: Trữ lượng: 3,33 m³/01ha (Ba phẩy ba ba mét khối trên một hecta).

Tổng số lượng: 1505 cây gỗ (Bằng chữ: Một ngàn năm trăm lẻ năm cây gỗ).

Trong đó có 291 cây gỗ đủ quy cách lấy 291 lóng gỗ tròn. Tổng khối lượng gỗ: 7,523 m³/291 lóng gỗ tròn. Chủng loại gồm: Cẩm liên, Cẩm xe, Cà chít, Chiêu liêu, D, G1, N4, Bò kết, Mã tiền, C5, G2, Q2, V2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: đối với diện tích rừng bị hủy hoại là 123.421m² có trữ lượng lâm sản bình quân 3,33m³/ha có giá trị 44.481.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HSST ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Lương Văn N, Cao Văn T6, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh T9 và Nguyễn Đắc N2 phạm tội “Hủy hoại rừng”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo Bùi Văn H **09** năm **06** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến ngày 31/12/2024.

[2.2] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo Lương Văn N **08** năm **06** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến ngày 23/01/2025.

[2.3] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L **07** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2.4] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T9 **05** năm **06** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/02/2025.

[2.5] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đắc N2 **07** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/02/2025 .

Ngoài ra cấp sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 14/5/2025, 19/5/2025 các bị cáo Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Đắc N2, Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/5/2025 bị cáo Bùi Văn H kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị Toà cấp phúc thẩm xem xét tuyên bố bị cáo không có tội và đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo hoặc huỷ bản án sơ thẩm và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Bị cáo Lương Văn N kháng cáo đề nghị Toà phúc thẩm xem xét huỷ bản án để điều tra lại.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Đức N5, Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn H đề nghị Toà cấp phúc thẩm xem xét tuyên bố bị cáo không có tội và đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo hoặc huỷ bản án sơ thẩm và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo Lương Văn N đề nghị HĐXX xem xét huỷ bản án sơ thẩm và trả hồ sơ để điều tra lại.

Giám định viên: Hoàng Danh V1 và Huỳnh Văn H3 trình bày: Quá trình giám định chúng tôi căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 4/8/2022. Khi đến hiện trường có sự chỉ dẫn của Điều tra viên T8 và Điều tra viên

B1 dẫn chúng tôi đến chỉ vị trí hiện trường, chúng tôi tiến hành định vị và đo đếm toàn bộ các cây rừng bị cắt hạ; thời gian thực hiện là 04 ngày (từ ngày 14/6/2023 đến ngày 18/6/2023) đo đếm được 1505 cây rừng bị cắt hạ phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022 mà do cơ quan điều tra đã lập và không tiến hành lập ô tiêu chuẩn. Khi thực hiện việc giám định toàn bộ 1505 cây gỗ bị cắt hạ, cành lá đã khô và phần thân vẫn còn nguyên vẹn. Trong 1505 cây gỗ bị cắt hạ chỉ có 291 cây gỗ đủ quy cách lấy 291 lóng gỗ và có tổng khối lượng là 7,523 m³/291 lóng gỗ. Các cây còn lại không xác định là gỗ. Chúng tôi thực hiện việc giám định độc lập và đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bản Kết luận giám định số 02 ngày 30/6/2023 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào số liệu biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022 nhưng biên bản này lại có sự chênh lệch rất lớn về số lượng cây gỗ bị cắt hạ so với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/5/2022, trong khi 02 biên bản đều xác định cùng tọa độ, cùng lô, khoảnh, cùng diện tích, thành phần khám nghiệm, tại 02 biên bản có Kiểm sát viên, Kỹ thuật hình sự, Kiểm lâm và bị cáo Lương Văn N nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm chưa làm rõ nguyên nhân lý do tại sao lại có sự chênh lệch rất lớn giữa 334 cây/1505 cây giữa 02 biên bản khám nghiệm hiện trường; hơn nữa bị cáo N cho rằng chữ ký của bị cáo trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022 không phải là của bị cáo nên cần phải giám định để làm rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 BLTTHS hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HSST, ngày 05/5/2025 của TAND huyện Ea Súp (nay là TAND khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk) để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N trình bày quan điểm:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cụ thể: Đã nhiều lần cơ quan điều tra thực hiện khám nghiệm hiện trường nhưng không có biên bản khám nghiệm hiện trường lưu trong hồ sơ vụ án. Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/08/2022, bị cáo Lương Văn N không được triệu tập đến khám nghiệm hiện trường, không kí vào biên bản khám nghiệm hiện trường, nhưng trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/08/2022 có chữ kí, chữ viết của Lương Văn N tham gia khám nghiệm hiện trường. Chữ kí, chữ viết của Lương Văn N trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/08/2022 là giả mạo đã yêu cầu giám định lại nhưng cấp sơ thẩm không chấp nhận.

Bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp số 02/2023 - KL/GĐTP ngày 30/06/2023 không nêu rõ được chi tiết của độ tàn che, và diện tích liên vùng, không lập ô tiêu chuẩn, không xác định được mật độ cây đã kết luận đủ tiêu chí để xác định là rừng là chưa đủ căn cứ. Qua so sánh giữa hai biểu thống kê lâm sản của cơ quan Cảnh Sát điều tra Công An huyện E trong biểu thống kê cây gỗ và biểu thống kê lâm sản, có sự thêm bớt. Kết luận giám định số 02/2023 - KL/GĐTP ngày 30/06/2023 bị khiếu nại nhưng không giải quyết khiếu nại là vi phạm. Đề nghị HĐXX xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, Lương Văn Ngọc Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Đắc N2, Nguyễn Văn L. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn H không thừa nhận đã chỉ đạo cho Lương Văn N cắt hạ cây rừng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo N tại các bút lục 309, 310, 314, 315, 318, 319, 322, 323, 324). Bị cáo Nguyễn Văn T7 (BL 416); Bị cáo Nguyễn Văn L (BL 356, 357, 358, 359, 361, 362); Bị cáo Nguyễn Đắc N2 (BL 368, 375, 376); Bị cáo Nguyễn Thanh T9 (BL 393, 394); Bị cáo Cao Văn T6 (BL 450, 452, 454) thể hiện việc sau khi cắt dọn xong cây cao su và cây keo trên khu vực đất thuê của bà N3 bị cáo Bùi Văn H đã chỉ đạo dọn mở rộng khu vực có cây rừng sát với công ty S2 ...”

Hơn nữa, tại đơn trình bày ngày 24/12/2024 bị cáo Bùi Văn H đã thừa nhận đã chỉ đạo cho Lương Văn Ngọc D1 mở rộng ra khu vực có cây rừng sát với công ty S2.

[1.2]. Bị cáo Lương Văn N cũng thừa nhận có hành vi cùng các bị cáo khác cắt hạ cây rừng diện tích là 12,3 ha tại khoảnh 2,6 tiểu khu B, xã Y Mốt do Công ty TNHH S2-XD và TM Đức Tâm quản lý còn về độ rừng thì bị cáo không đồng ý vì khi cắt hạ cây thưa thớt, nhiều khoảng đất trống. Nhiều cây rừng đã bị người khác cắt hạ.

[1.3]. Các bị cáo Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Văn L cũng thừa nhận do hoàn cảnh khó khăn được Lương Văn N thuê vào dọn cây cao su, cây keo sau đó cắt cây rừng và được bị cáo N trả công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/ ngày các bị cáo đã được trả công đầy đủ.

[1.4]. Bị cáo Nguyễn Đắc N2 thừa nhận trong quá trình cắt hạ cây rừng bị cáo được phân công làm nhiệm vụ canh giới cơ quan chức năng và làm nhiệm vụ nấu cơm phục vụ, không được trả công vì Bùi Văn H sẽ hứa khi dọn xong sẽ cho bị cáo một phần đất để canh tác.

[2]. Qua đó, đã có đủ căn cứ xác định: Sau khi cắt dọn cây cao su và cây keo trên khu vực đất thuê của bà N3, bị cáo Bùi Văn H đã chỉ đạo cho N mở rộng ra khu vực có cây rừng sát với đất của Công ty S2. Sau đó, N đã chỉ đạo cho L, T7, Đ2, T6, T9, Q1 sử dụng cưa xăng xách tay, dao rựa tiến hành cắt hạ các cây rừng còn sống diện tích 12,34 ha tại khoảnh 2,6 tiểu khu B, xã Y Mốt do Công ty TNHH S3-XD và S2 quản lý .

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022 do Công an huyện E lập xác định diện tích rừng bị hủy hoại là **12,34 ha**, tổng số cây bị đốn hạ là 1.505 cây gỗ, khi tham gia khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022 thể hiện có bị cáo Lương Văn N tham gia.

Bản Kết luận giám định số 02 ngày 30/6/2023 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đ kết luận diện tích cây rừng bị hủy hoại là **12,34 ha**, tổng số cây bị đốn hạ là 1.505 cây gỗ, diện tích rừng bị cắt hạ đủ tiêu chí là rừng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm các Luật sư của bị cáo N cho rằng: Ngày 04/8/2022, bị cáo Lương Văn N không tham gia khám nghiệm nhưng vẫn có chữ ký của bị cáo Lương Văn N trong biên bản. Bị cáo N khẳng định Chữ ký của bị cáo tại bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022 là giả nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành giám định lại chữ ký của bị cáo Ngọc

Trong hồ sơ thể hiện có nhiều biên bản khám nghiệm hiện trường vào các ngày khác nhau cụ thể: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/5/2022; ngày 14/7/2022; ngày 21/7/2022; ngày 28/7/2022 và ngày 04/8/2022 do Công an huyện E lập. Qua đối chiếu Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/5/2022 và Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022, đều xác định diện tích rừng bị hủy hoại cùng tọa độ, cùng lô, khoảnh, cùng diện tích và cùng thành phần khám nghiệm nhưng số lượng cây bị cắt hạ là khác nhau có sự chênh lệch rất nhiều về số lượng cây bị cắt hạ. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ tại sao có sự chênh lệch này mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2022 để trưng cầu giám định. Bản Kết luận giám định số 02 ngày 30/6/2023 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đ kết luận diện tích cây rừng bị cắt hạ đủ tiêu chí để là rừng để đưa ra xét xử là vi phạm tố tụng.

Từ những phân tích, nhận định trên xét thấy: Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đắk Lắk đối với các bị cáo Bùi Văn H, Lương Văn N, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Đắc N2 và Nguyễn Văn L. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đắk Lắk, để giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị Bùi Văn H, Lương Văn N, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Đắc N2 và Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1.1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn H, Lương Văn N, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Đắc N2 và Nguyễn Văn L.

[1.2]. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[1.3]. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đắk Lắk, để giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Văn H, Lương Văn N, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Đắc N2 và Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm -TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Đinh Thị Tuyết

- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 2;
- VKSND khu vực 2;
- Đăng tải Cổng thông tin điện tử TA;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu hồ sơ.